

Bản án số: 21/2023/HSST
Ngày 21 tháng 4 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH V

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Minh Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Thanh Sơn

2. Ông Dương Trường Giang.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh V.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh V tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Lợi, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2023/HSST ngày 24 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Mai Văn Ch, sinh ngày 14/8/1987

Nơi cư trú: Thôn B, xã Ng, huyện Ng, tỉnh Th.

Dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 6/12; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch Việt nam; Đảng, đoàn thể: Không; con ông Mai Văn S (đã chết) và bà Mai Thị H, sinh năm 1962; vợ: Bùi Thị Nh, sinh năm 1992; con: 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 17/11/2022 đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Văn T, sinh ngày 14/02/1979

Nơi cư trú: Thôn D, xã Đ, huyện S, tỉnh V.

Dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 7/12; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch Việt nam; Đảng, đoàn thể: Không; con ông: Phạm Công Nh, sinh năm 1950 và bà Bùi Thị Ph, sinh năm 1951; vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1979; con: 01 con sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 12/12/2022 đến ngày 17/3/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn, tại ngoại tại địa phương có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Văn H, sinh ngày 10/5/1997.

Nơi cư trú: Thôn B, xã Ng, huyện Ng, tỉnh Th.

Dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 06/12; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch Việt nam; Đảng, đoàn thể: Không; con ông: Nguyễn Văn K, sinh năm 1954 và bà Vũ Thị Th, sinh năm 1955; vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 26/02/2023 đến nay có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Văn Ph, sinh ngày 12/12/1988.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Ng, huyện Ng, tỉnh Th.

Dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 11/12; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch Việt nam; Đảng, đoàn thể: Không; con ông: Nguyễn Văn C, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1964; vợ: Phạm Thị Ng, sinh năm 1995 (đã ly hôn), con: 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 17/11/2022 đến ngày 21/3/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn, tại ngoại tại địa phương có mặt tại phiên tòa.

5. Khương Văn Nh, sinh ngày 16/6/1990.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Ng, huyện Ng, tỉnh Th.

Dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 09/12; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch Việt nam; Đảng, đoàn thể: Không; con ông: Khương Ngọc Th, sinh năm 1952 và bà Trần Thị C, sinh năm 1950; vợ: Đỗ Thị Ng, sinh năm 1994, con: 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 26/11/2022 đến ngày 21/3/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn, tại ngoại tại địa phương có mặt tại phiên tòa.

6. Phạm Công A, sinh ngày 01/01/1983.

Nơi cư trú: Thôn D, xã Đ, huyện S, tỉnh V.

Dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 12/12; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch Việt nam; Đảng, đoàn thể: Không; con ông: Phạm Văn Th, sinh năm 1950 và bà Dương Thị T, sinh năm 1948; vợ: Đào Thị C,

sinh năm 1985, con: 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 12/12/2022 đến ngày 10/3/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn, tại ngoại tại địa phương có mặt tại phiên tòa.

7. Phạm Văn Th, sinh ngày 12/9/1998.

Nơi cư trú: Thôn B, xã Ng, huyện Ng, tỉnh Th.

Dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 09/12; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch Việt nam; Đảng, đoàn thể: Không; con ông: Phạm Minh T, sinh năm 1966 và bà Lê Thị X, sinh năm 1962 vợ: Đỗ Thị H, sinh năm 1998, con: 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 28/12/2022 đến ngày 21/3/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn, tại ngoại tại địa phương có mặt tại phiên tòa.

8. Bằng Công Tr, sinh ngày 11/5/1995.

Nơi cư trú: Thôn B, xã Ng, huyện Ng, tỉnh Th.

Dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 09/12; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch Việt nam; Đảng, đoàn thể: Không; con ông: Bằng Quốc Đ, sinh năm 1960 và bà Lưu Thị X, sinh năm 1958; vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 28/12/2022 đến ngày 21/3/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn, tại ngoại tại địa phương có mặt tại phiên tòa.

9. Vũ Mai H, sinh ngày 22/8/1994.

Nơi cư trú: Thôn M, xã V, huyện V, tỉnh Th.

Dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 12/12; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch Việt nam; Đảng, đoàn thể: Không; con ông: Vũ Mai Th (đã chết) và bà Bùi Thị L, sinh năm 1969; vợ: Mai Thị Ph, sinh năm 1998, con: 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 29/12/2022 đến ngày 21/3/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn, tại ngoại tại địa phương có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Lưu Văn Th, sinh năm 1969, vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn Kh, xã Đ, huyện S, tỉnh V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 01/5/2022, Đơn vị thi công công trình cầu Vĩnh Phú thuộc xã Đ, huyện S, tỉnh V tổ chức cho công nhân ăn uống liên hoan ngày Quốc tế lao động. Đến khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, sau khi uống rượu xong thì Mai Văn Ch, sinh năm (SN) 1987 cư trú xã Ng, huyện Ng, tỉnh Th cùng với Nguyễn Văn Ph SN 1988; Khương Văn Nh SN 1990; Bằng Công Tr SN 1995; Phạm Văn Th SN 1998; Nguyễn Văn H SN 1997; Vũ Văn H SN 2001; Ngô Văn N SN 1996 đều cư trú tại xã Ng, huyện Ng, tỉnh Th; Vũ Mai H SN 1994 cư trú tại xã V, huyện V, tỉnh Th; Tô Văn D SN 1991 cư trú tại xã Ng, huyện Ng, tỉnh Th và đều làm công nhân thi công cầu Vĩnh Phú rủ nhau đi hát karaoke tại quán Sông Quê II thuộc thôn Kh, xã Đ, huyện S (quán hát ở gần với công trường thi công cầu Vĩnh Phú). Nhóm của Ch đi trước, còn D và N đi sau. Khi đi đến nơi nhóm của Ch được người quản lý sắp xếp cho vào phòng VIP 10 của quán Sông Quê II để hát. Sau đó Th và Nh đi vào phòng hát trước để bật điện sáng chờ nhân viên và mọi người vào. Một lúc sau có thêm Tr đi vào phòng VIP 10, H và Ph đi đến nhưng đứng ở cửa phòng VIP 10 để nói chuyện với nhân viên của quán hát, còn Ch đứng ở sân tại khu vực để xe trước cửa phòng hát để nghe điện thoại. Khoảng 02 phút sau thì Ch đi vào phòng VIP 10 để tham gia hát cùng nhóm của mình, Ch đi theo lối sảnh giữa của quán từ phòng VIP 8 qua phòng VIP 9 để vào phòng VIP 10. Khi đi ngang qua phòng VIP 9, Ch gặp nhóm thanh niên gồm có: Phạm Văn T SN 1979; Phạm Công A SN 1983; Vũ Doãn Ngh SN 1978; Đào Quốc B SN 1982; Hoàng Công Th SN 1983 đều cư trú tại thôn D, xã Đ, huyện S (trước đó nhóm của T đã cùng ngồi uống rượu với nhau ở đám cưới cùng xã Đ) cũng đến đây hát và đang đứng chờ nhân viên dọn dẹp ở trước cửa phòng VIP 9. Thấy Ch đi qua thì T chửi to “ĐM mấy thằng Th”, nghe thấy vậy thì Ch đứng lại nói với T “Em làm gì mà anh chửi Th”. Lúc này A, B, Th, Ngh cùng nhau di chuyển vào trong phòng VIP 9 trước; còn Ch và T đứng to tiếng với nhau ở trước cửa phòng VIP 9 được một lúc thì Ph đi từ cửa phòng VIP 10 đến đứng gần ngay cạnh Ch và T, Ch và T vẫn tiếp tục cãi chửi nhau vài câu thì T đi vào phòng VIP 9 đóng hé cửa lại, T đứng thò mặt mấp mé ở trong phòng nói ra “Tao thích chửi đấy”. Thấy vậy Ch lao vào trong phòng VIP 9, vừa lao vào vừa chửi “ĐM anh thích gì”, Ch xô đẩy mở cửa vào trong phòng VIP 9 rồi dùng tay nắm 01 cái vào vùng mặt của T, T liền sử dụng tay nắm lại Ch rồi cả hai lao vào vật lộn và ru đẩy nhau ngã ra sàn nhà trong phòng VIP 9. Khi này Ph đang đứng trước cửa phòng VIP 9 thấy vậy lao vào dùng chân tay đánh T nhằm hỗ trợ cho Ch; Th đang ở bên phòng VIP 10 nghe thấy to tiếng liền đi sang phòng VIP 9 và cũng xông vào dùng chân tay đánh T.

Thấy T bị nhóm của Ch đánh thì anh B, Th, Ngh vào can ngăn nhưng không được thì anh B, Th, Ngh bỏ đi ra phía hành lang đứng. Khi Ch và T đang vật nhau tại sàn nhà phòng VIP 9 thì Ch vùng dậy được liền rút 01 chai bia từ trong két ra vụt về phía T, Ch vụt chai bia trúng vào một người (Ch không xác định được là ai, đặc điểm nhận dạng, vụt trúng vào đâu và bị thương tích thế nào) trong phòng làm chai bia bị vỡ, Ch ném bỏ phần vỏ chai bia còn lại trên tay sang bên cạnh rồi tiếp tục lao vào đánh nhau với T. Khi Ph đang cùng Ch và Th đánh nhau với T thì Ph bị một người (Ph không xác định được là ai, đặc điểm nhận dạng ra sao) trong phòng dùng chai bia đập vào đầu gây rách da cơ vùng trán và má phải chảy máu, bị đánh Ph lùi ra đứng bên ngoài cửa phòng VIP 9 một lúc thì nhìn thấy A đang dùng tay đánh liên tiếp vào mặt của Th từ trong phòng đi ra đến ngoài cửa phòng VIP 9, Ph lao lại dùng tay đấm liên tiếp vào mặt của A khiến A ôm đầu bỏ chạy ra khu vực sân để xe trước cửa phòng hát. Thấy Ph đang đánh A tại khu vực sân để xe trước cửa phòng hát thì H cũng lao vào dùng chân tay đánh nhau với A. Trong lúc A đánh Th tại cửa phòng VIP 9 thì T và Ch vẫn đang đánh nhau, ru đẩy ra ngoài hành lang trước cửa phòng VIP 9. Tại đây T dùng tay trái giữ cổ và đè Ch nằm xuống sàn nhà, T dùng tay phải đấm 02 cái vào vùng mặt của Ch. Thấy Ch bị T xô ngã xuống hành lang thì Tr đi lại sát người của T rồi dùng tay phải kẹp cổ của T lại, Tr kéo T ngã xuống sàn nhà tại khu vực hành lang tiếp giáp giữa phòng VIP 9 với phòng VIP 10 của quán. Thấy đánh nhau thì Nh và H đang ở trong phòng VIP 10 chạy ra rồi cùng với Ch, Tr, Ph, Th lao vào dùng chân tay đấm, đá liên tiếp nhiều cái vào người làm T ngã ra sàn nhà ở cửa phòng VIP 9. Khi này có anh Lưu Bá M SN 1971 cư trú thôn Kh, xã Đ, huyện S là chủ quán karaoke Sông Quê I (quán nằm cùng khuôn viên với quán karaoke Sông Quê II) vào can ngăn, T vùng dậy chạy vào trong phòng VIP 9 rồi quay ra ném 01 chiếc đồng hồ đeo tay bằng kim loại về phía nhóm của Ch (chiếc đồng hồ đeo tay của T đã bị bung tuột chốt rơi ra trong lúc đánh nhau). Thấy vậy Ch, Nh, Ph, Tr và Th tiếp tục lao vào dùng chân tay đấm đá làm T ngã ra sàn trong phòng VIP 9, Ch giật lấy vỏ chai bia đã bị vỡ $\frac{1}{2}$ từ tay của một người (Ch không xác định được là ai, đặc điểm nhận dạng ra sao) ở tại cửa phòng VIP 9 rồi lao vào dùng để đánh T. Khi A và H đồn đuổi đánh nhau ở tại sân để xe của quán thì có người can ngăn, A bỏ đi ra quầy lễ tân ngồi, còn H chạy vào trong phòng VIP 9 để tiếp tục tham gia đánh T; Tr đi ra cửa lấy 01 bình chữa cháy của quán cầm quay vào phòng VIP 9 để dùng đánh nhau tiếp thì bị mọi người ngăn lại. Nhóm của Ch tiếp tục đánh nhau với T, khi T ngã ra sàn nhà phòng VIP 9 thì bị một người (T không xác định được là ai, đặc điểm nhận dạng ra sao) dùng chai bia đập vào đầu gây thương tích rách da cơ trán trái chảy máu. Khi này có anh M, ông Lưu Văn Th SN 1969 cư trú thôn Kh, xã Đ, huyện Sông Lô là chủ quán karaoke Sông Quê II, ông Lưu Hữu L SN 1962 (là anh

trai ở chung quán với ông Th và anh M) cùng mọi người vào can ngăn nên nhóm của Ch không đánh T nữa mà bỏ ra về. Khi này có anh Bùi Văn M SN 1981 và Phạm Quang S SN 1980 (em trai T) đều ở xã Đ đến đón đưa T đi cấp cứu.

Trên đường anh M và S chở xe máy đưa T đi ra Trạm y tế xã Đ cấp cứu, khi đến khu vực bờ đê (gần cổng quán karaoke Sông Quê II và cây xăng gia đình ông L) thì gặp nhóm thanh niên lạ mặt (do trời tối hai anh không xác định được là ai, đặc điểm nhận dạng ra sao) đứng chặn đường, trong đó có 01 nam thanh niên dùng gậy tuýp sắt vụt vào đầu nhưng S đỡ tay đỡ được nên không bị thương; 01 nam thanh niên khác dùng hung khí sắc nhọn (S khai nghi là dao) chém 01 cái vào ngang bụng S gây rách da chảy máu, S hoảng sợ vừa dùng tay đánh lại để chống đỡ và bỏ chạy về phía cổng quán karaoke Sông Quê II; còn anh M bị 01 nam thanh niên dùng gậy tuýp sắt vụt sượt 02 cái vào lưng gây bầm tím nhẹ phần mềm, anh M hoảng sợ bỏ chạy một lúc thì quay lại tiếp tục cùng với anh S chở T ra Trạm y tế xã Đ cấp cứu. Sau đó anh S đến Trung tâm y tế huyện S khám, khâu rửa vết thương xong thì về nhà; anh M bị thương nhẹ nên không đi khám, hay điều trị y tế gì. Thấy vậy ông Lưu Văn Th trình báo Công an xã Đ đến giải quyết vụ việc thì mọi người tự giải tán ra về.

Nguyễn Văn H khai nhận sau khi đánh nhau xong ra về đến cổng quán karaoke Sông Quê II, Hoá bị một nhóm thanh niên lạ mặt khoảng 5 - 6 người (do trời tối H không xác định được là ai, đặc điểm nhận dạng ra sao) đứng đợi ở bờ đê, trong đó có 01 thanh niên cầm đoạn tuýp sắt dài khoảng 01m vụt 2 - 3 phát vào người H, H cũng dùng tay đánh lại người này 2 - 3 cái xong thì bị ngã xuống dẽ cỏ, người thanh niên kia tiếp tục vụt 01 cái vào đùi H thì H vùng dậy được bỏ chạy về công trường.

Tô Văn D và Ngô Văn N khai nhận trên đường D, N đi đến quán karaoke Sông Quê II để tham gia hát cùng với nhóm Mai Văn Ch, khi đang đi bộ qua dãy quán bán hàng tạp hoá bán dép, bán trái cây (D không biết tên quán và người bán hàng) khoảng 15m (gần đến cổng quán karaoke Sông Quê II) thì bị 02 thanh niên đi xe máy (do trời tối D không xác định được là ai, đặc điểm nhận dạng ra sao) cầm đồ vật nhọn dài khoảng 01m (D không xác định được là hung khí gì) lao vào phía D nhưng không trúng, khi D né sang một bên để tránh thì trượt chân ngã xuống hẻm khu chợ Đ nên bị thương ở gò má trái, sau đó D hoảng sợ vùng dậy bỏ chạy về công trường rồi đi đến Trạm y tế xã Đ khám thương xong thì về; N khai thấy 02 thanh niên vùng gậy vụt N, N sợ bỏ chạy ngã đập ngực xuống đường đê, N vùng dậy bỏ chạy về công trường sau đó đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Ph khám xong thì về, không phải điều trị y tế.

* Hậu quả:

- Về thương tích của từng người:

+ Phạm Văn T có 01 vết thương rách da lộ cơ mặt trước cẳng tay trái chảy máu kích thước 08 x 04cm; 01 vết thương rách da trán trái chảy máu kích thước 04 x 02cm; 01 vết thương tai trái; 01 rách da đầu ngón 1 bàn tay phải; bị bầm tím mắt phải, cổ trái, vai trái, thành bụng trái, đập môi trên. *(Bút lục từ số 307 - 308, 313 - 359);*

+ Mai Văn Ch có 01 vết thương rách da ở vùng mặt chảy máu; Nguyễn Văn Ph có 01 vết rách da trán, 01 vết xây xát da má phải chảy máu. *(Bút lục số 309);*

+ Khương Văn Nh có 01 vết rách da ngón tay áp út dài khoảng 2,5cm phải khâu 03 mũi chỉ. *(Bút lục số 305);*

+ Phạm Công A, Nguyễn Văn H, Phạm Văn Th không có vết thương tích gì. *(Bút lục từ số 310 - 312);*

+ Ngô Văn N bị bầm tím, xát da thành sau ngực trái. *(Bút lục số 306);*

+ Phạm Quang S có 01 vết thương rách da chảy máu vùng bụng bên trái kích thước 07 x 02cm; gối trái, gối phải có vết xây xát da kích thước là 02 x 01cm và 1,5 x 01cm; bầm tím gò má trái. *(Bút lục từ số 304).*

Sau khi xô xát đánh nhau, gây rối trật tự tại quán karaoke Sông Quê II xong thì Phạm Văn T đến Trạm y tế xã Đ cấp cứu và được gia đình chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Ph điều trị từ ngày 01/5/2022 đến ngày 09/5/2022 ra viện về nhà; Mai Văn Ch, Nguyễn Văn Ph đi đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Ph khám, khâu rửa vết thương; Khương Văn Nh đi đến Trạm y tế xã Đ khám, khâu rửa vết thương xong thì về không phải điều trị; Nguyễn Văn H, Phạm Văn Th, Phạm Công A có đến Trạm y tế xã Đ khám xong thì về.

- Khi đánh nhau, gây rối các đối tượng đập vỡ của quán karaoke Sông Quê II 05 chai bia (gồm: 01 chai bia Hà Nội, 02 chai bia Heineken, 01 chai bia Tiger và 01 chai bia Sài Gòn); làm cho những người trong gia đình ông Lưu Văn Th, các nhân viên và mọi người có mặt tại quán buổi tối hôm đó rất lo lắng, hoảng sợ; khách hàng đến hát karaoke bỏ ra về hết; quán karaoke Sông Quê II phải đóng cửa ngừng hoạt động kinh doanh luôn buổi tối ngày hôm đó.

- Cơ quan CSĐT Công an huyện S ra quyết định trưng cầu giám định số 103, 104, 105, 106, 107, 108, 109, 110 ngày 11/5/2022 đối với thương tích của anh Phạm Quang S, Phạm Công A, Phạm Văn T, Khương Văn Nh, Nguyễn Văn Ph, Ngô Văn N, Mai Văn Ch và ra Quyết định dẫn giải nhưng những người này đều kiên quyết từ chối đi giám định sức khỏe. *(Bút lục từ số 360 - 408).*

- Cơ quan CSĐT Công an huyện S quyết định trưng cầu giám định 01 USB chứa video hình ảnh Camera an ninh thu giữ tại quán karaoke Sông Quê II ngày 04/5/2022. Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh V có văn bản số 1803/KL-KTHS ngày 18/6/2022, kết luận về các hình ảnh trong 03 tệp tin video được sao lưu vào 01 đĩa DVD và chụp được 33 ảnh diễn biến của những người xuất hiện trên các tệp tin video gửi giám định. *(Bút lục từ số 430 - 454).*

- Ngày 30/8/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Lô có văn bản Yêu cầu định giá tài sản số 231. Ngày 01/9/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Sông Lô có văn bản số 53/KLĐG kết luận: Tổng trị giá tài sản của quán karaoke Sông Quê II bị thiệt hại là 73.000 đồng. *(Bút lục từ số 412 - 429).*

Tại bản cáo trạng số: 26/CT-VKSLT ngày 21 tháng 3 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện S truy tố các bị cáo: Mai Văn Ch, Phạm Văn T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Ph, Bằng Công Tr, Phạm Văn Th, Khương Văn Nh, Phạm Công A, Vũ Mai H về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S luận tội đối với các bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi đánh giá, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Mai Văn Ch từ 22 đến 24 tháng tù; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 22 đến 24 tháng tù; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 19 đến 22 tháng tù; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn Ph, Bằng Công Tr, Khương Văn Nh, Phạm Công A từ 18 tháng đến 21 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 42 tháng; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt các bị cáo Phạm Văn Th và Vũ Mai H từ 19 tháng đến 22 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 38 tháng đến 44 tháng. Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 06 mảnh thủy tinh của chai bia. Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận bị cáo Phạm Văn T và bị cáo Phạm Công A bồi thường khắc phục hậu quả cho ông Lưu Văn Th số tiền 6.000.000đồng; các bị cáo Mai Văn Ch, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Ph, Bằng Công Tr, Phạm Văn Th, Khương Văn Nh, Vũ Mai H

bồi thường cho Phạm Văn T 30.000.000đồng và bồi thường cho ông Lưu Văn Th thiệt hại về tài sản do hành vi phạm tội gây ra.

Tại phiên tòa các bị cáo Mai Văn Ch, Phạm Văn T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Ph, Bằng Công Tr, Phạm Văn Th, Khương Văn Nh, Phạm Công A, Vũ Mai H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên và các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

Các bị cáo: Mai Văn Ch, Phạm Văn T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Ph, Bằng Công Tr, Phạm Văn Th, Khương Văn Nh, Phạm Công A, Vũ Mai H đều biết hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, các bị cáo rất hối hận và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về nội dung vụ án:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Mai Văn Ch, Phạm Văn T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Ph, Bằng Công Tr, Phạm Công A, Phạm Văn Th, Khương Văn Nh và Vũ Mai H đã khai nhận toàn bộ về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo thừa nhận: Tối ngày 01/5/2022, tại quán karaoke Sông Quê II của gia đình ông Lưu Văn Th SN 1969 ở thôn Kh, xã Đ, huyện S - V. Xuất phát từ mâu thuẫn về câu chữ của Phạm Văn T dẫn đến Mai Văn Ch, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Ph, Bằng Công Tr, Phạm Văn Th, Khương Văn Nh, Vũ Mai H đã có hành vi hô hét, chửi bới, dồn đuổi đánh nhau, sử dụng chân tay đấm đá, dùng chai bia và vỏ chai bia (hung khí nguy hiểm) đánh nhau với Phạm Văn T và Phạm Công A. Hậu quả làm Phạm Văn T, Mai Văn Ch, Nguyễn Văn Ph, Khương Văn Nh, Phạm Công A, Nguyễn Văn H, Phạm Văn Th bị thương phải đi Bệnh viện khám thương, điều trị; quán karaoke Sông Quê II bị vỡ 05 chai bia trị giá 73.000 đồng và phải đóng cửa

ngừng hoạt động kinh doanh tối ngày 01/5/2022; làm cho nhiều người dân bị hoảng sợ; gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các lời khai, bản kiểm điểm của các bị cáo, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự chung, vi phạm nếp sống văn minh, quy tắc của cuộc sống xã hội chủ nghĩa, ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của người dân ở nơi công cộng, trực tiếp ở đây là hoạt động kinh doanh dịch vụ karaoke của quán Sông Quê II được pháp luật hình sự bảo vệ.

Từ những phân tích nêu trên đã có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Mai Văn Ch, Phạm Văn T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Ph, Bằng Công Tr, Phạm Công A, Phạm Văn Th, Khương Văn Nh và Vũ Mai H phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Điều luật quy định : "1. Người nào gây rối trật tự công cộng gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:...

b) Dùng... hung khí... ”.

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét đến vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo trong vụ án thấy rằng: Về vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này, Mai Văn Ch và Phạm Văn T là hai người có vai trò chính. Xuất phát từ việc T có hành vi ứng xử thiếu văn hóa mà dẫn đến Ch đã dùng tay nắm T, khi bị T đánh lại thì Ch dùng chai bia và vỏ bia để gây thương tích cho T. Mặc dù Ch và T không chỉ đạo, hô hét, kích động nhưng khi thấy Ch và T đánh nhau thì các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Ph, Bằng Công Tr, Phạm Công A, Phạm Văn Th, Khương Văn Nh và Vũ Mai H đã tiếp nhận ý chí của Ch và T nên vào tham gia đánh nhau, gây rối trật tự công cộng làm ảnh hưởng đến người khác.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo thấy rằng:

Bị cáo Mai Văn Ch: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã cùng các bị cáo khác đã tự nguyện bồi

thường khắc phục hậu quả, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo khi lượng hình. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có. Tuy nhiên, xét thấy cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian, như vậy mới có tác dụng cần thiết để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Bị cáo Phạm Văn T: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, bố mẹ bị cáo là người có công với nước được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo khi lượng hình. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có. Tuy nhiên, xét thấy cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian, như vậy mới có tác dụng cần thiết để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Bị cáo Nguyễn Văn H: Trong vụ án này, H có vai trò sau Ch và T. Khi H lao vào đánh A tại sân để xe của quán hát, A đã bỏ chạy nhưng hóa vẫn dồn đuổi hò hét chửi bới gây náo loạn tại quán hát. Lúc A bỏ chạy được thì H lại tiếp tục chạy vào phòng Vip 9 tham gia đánh T cùng những người khác. Hành vi của H thể hiện sự hung hăng, coi thường pháp luật. Sau khi gây ra sự việc, H bỏ trốn đi khỏi tại địa phương không để lại thông tin địa chỉ gì cho gia đình, Cơ quan điều tra nhiều lần đến gia đình triệu tập nhưng không được, gây khó khăn cho quá trình điều tra giải quyết vụ án, đến ngày 26/02/2023 khi bị khởi tố thì H mới ra đầu thú. Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, sau khi đi làm ăn xa về địa phương bị cáo đã đến Công an xã Ng, huyện Ng, tỉnh Th để đầu thú, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo khi lượng hình. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại Điều 54 Bộ luật hình sự. Cần cách ly bị cáo Hóa khỏi xã hội một thời gian, như vậy mới có tác dụng cần thiết để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn Ph: Khi Ch lao vào đánh T thì Ph cũng tham gia đánh T, Ph còn tham gia đánh A tại sân để xe của quán hát, hành vi của Ph thể hiện sự hung hăng coi thường pháp luật. Xét về tình tiết giảm nhẹ thấy rằng: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, bị cáo đang là người thờ cúng Liệt sỹ Nguyễn Văn L (ông ngoại của Ph), vợ chồng bị cáo đã ly hôn, hiện bị cáo đang một mình nuôi con nhỏ, trong quá trình bị cáo bị tạm giam Cơ quan Công an

đã phải giao con của bị cáo cho người thân nuôi dưỡng, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo khi lượng hình. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại Điều 54 Bộ luật hình sự. Bị cáo Phong có nơi cư trú ổn định, vì vậy chỉ cần xử phạt bị cáo mức án tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định một thời gian thử thách nhất định dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương, như vậy cũng đủ điều kiện để bị cáo tự cải tạo mình trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Các bị cáo Bằng Công Tr, Phạm Công A, Phạm Văn Th, Khương Văn Nh và Vũ Mai H: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình. Đối với Bị cáo Phạm Công A có mẹ đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất; Khương Văn Nh có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến; Bằng Công Tr được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến nên các bị cáo này được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có. Xét thấy, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại Điều 54 Bộ luật hình sự cho các bị cáo. Các bị cáo Tr, A, Th, Nh, H có nơi cư trú ổn định, vì vậy chỉ cần xử phạt các bị cáo mức án tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định một thời gian thử thách nhất định dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương, như vậy cũng đủ điều kiện để các bị cáo tự cải tạo mình trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Đối với anh Vũ Doãn Ngh, Đào Quốc B, Hoàng Công Th, Vũ Văn H, Lưu Bá M, ông Lưu Hữu L có mặt tại nơi xảy ra tội phạm. Những người này khai nhận khi thấy nhóm của Mai Văn Ch đánh nhau với Phạm Văn T, Phạm Công A thì có vào can ngăn và không tham gia đánh nhau, hay giúp sức cho các bị cáo trong việc gây rối trật tự công cộng tại quán karaoke Sông Quê II nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với anh Phạm Quang S, Bùi Văn M khai nhận khi đưa Phạm Văn T đi cấp cứu có bị nhóm thanh niên chặn đường, dùng gậy tuýp sắt vụt và hung khí sắc nhọn chém S vào bụng bị thương; anh Minh bị vụt vào lưng gây bầm tím. Nguyễn Văn H khai nhận khi ra về thì bị nhóm thanh niên dùng tuýp sắt vụt vào người và đùi; Tô Văn D và Ngô Văn N khai nhận trên đường đi đến quán karaoke Sông Quê II để hát thì bị 02 thanh niên đi xe máy dùng hung khí đánh, D né người thì ngã làm bị

thương gò má trái; N bỏ chạy thì bị ngã chấn thương phần ngực trái. Tuy nhiên anh S, M, D, N và bị cáo H không xác định được họ tên, nhân thân lý lịch của những người đánh gây thương tích cho mình nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh là rõ để xử lý, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với hành vi cố ý gây thương tích của Mai Văn Ch, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Ph, Khương Văn Nh, Bằng Công Tr, Phạm Văn Th, Vũ Mai H, Phạm Văn T, Phạm Công A. Do Phạm Văn T, Mai Văn Ch, Nguyễn Văn Ph, Khương Văn Nh, Nguyễn Văn H, Phạm Công A từ chối đi giám định thương tích, không xác định được tỷ lệ tổn hại % sức khoẻ của 05 người này nên không đủ căn cứ xử lý về tội Cố ý gây thương tích theo quy định Điều 134 Bộ luật hình sự.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 06 mảnh vỡ thủy tinh vỏ chai bia là vật chứng vụ án không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự:

- Sau khi xảy ra sự việc, Mai Văn Ch, Nguyễn Văn Ph, Bằng Công Tr, Phạm Văn Th, Khương Văn Nh, Nguyễn Văn H, Vũ Mai H đã tự nguyện bồi thường cho Phạm Văn T 30.000.000 đồng là tiền chi phí điều trị thương tích và bồi dưỡng sức khoẻ. Nay T không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Phạm Văn T, Phạm Công A, Mai Văn Ch, Nguyễn Văn Ph, Bằng Công Tr, Phạm Văn Th, Khương Văn Nh, Nguyễn Văn H, Vũ Mai H đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho ông Lưu Văn Th về thiệt hại tài sản, thiệt hại do quán bị ngừng kinh doanh tối ngày 01/5/2022 và ông Th có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm cho các bị cáo. Tại phiên tòa, bị cáo T và bị cáo A có xác nhận tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả thêm cho ông Th số tiền 6.000.000 đồng. Đến nay không ai yêu cầu bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Các bị cáo Mai Văn Ch, Phạm Văn T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Ph, Bằng Công Tr, Phạm Công A, Phạm Văn Th, Khương Văn Nh và Vũ Mai H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Mai Văn Ch, Phạm Văn T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Ph, Bằng Công Tr, Phạm Công A, Phạm Văn Th, Khương Văn Nh và Vũ Mai H phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Mai Văn Ch 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 17/11/2022.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo: Phạm Văn T 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo Tuấn được trừ những ngày tạm giam từ 12/12/2022 đến 17/3/2023.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 (Một) năm 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 26/02/2023.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Phg 01 (Một) năm 10 (Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (Ba) năm 08 (Tám) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Th 01 (Một) năm 10 (Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (Ba) năm 08 (Tám) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 58 khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Vũ Mai H 01 (Một) năm 10 (Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (Ba) năm 08 (Tám) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Khương Văn Nh 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Công A 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Bằng Công Tr 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Công A cho UBND xã Đ, huyện S, tỉnh V giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Vũ Mai H cho UBND xã V, huyện V, tỉnh Th giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn Ph, Bằng Công Tr, Phạm Văn Th, Khương Văn Nh cho UBND xã Ng, huyện Ng, tỉnh Th giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp các bị cáo Nguyễn Văn Ph, Phạm Công A, Bằng Công Tr, Phạm Công A, Phạm Văn Th, Khương Văn Nh và Vũ Mai H có thay đổi về nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, các bị cáo Nguyễn Văn Ph, Phạm Công A, Bằng Công Tr, Phạm Công A, Phạm Văn Th, Khương Văn Nh và Vũ Mai H được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng: khoản 1 Điều 47, Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy 06 mảnh thủy tinh vỡ chai bia.

Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Mai Văn Ch, Phạm Văn T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Ph, Bằng Công Tr, Phạm Công A, Phạm Văn Th, Khương Văn Nh và Vũ Mai H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại UBND nơi cư trú của người vắng mặt để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh V xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh V.
- VKSND tỉnh V
- VKSND huyện S
- THA huyện S
- Công an huyện S
- Sở Tư pháp V
- Các bị cáo
- Lưu HS+Vp

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà

Đã ký và đóng dấu

Ngô Thị Minh Hiệp

